TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2026/HS-PT
Ngày: 08-4-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**
Các Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**
Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trang Minh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Châu Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Châu Tấn P** (**B**), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại T, G, Kiên Giang; nơi cư trú: ấp K, xã G, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn T và bà Thi Thị X; bị cáo có vợ là Phan Ánh T1 (chung sống như vợ chồng) và có con là Châu Phước H, sinh năm 1999 và Châu Mộng T2, sinh năm 1997; tiền án: không;

Tiền sự:

+ Ngày 27/11/2024 bị Công an huyện G xử phạt 400.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư theo điểm a, khoản 1 Điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021, chưa nộp phạt.

+ Ngày 09/4/2025 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính 400.000 đồng về hành vi gây tổn hại sức khoẻ người khác theo điểm đ, khoản 1 Điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 09/11/1994 có hành vi cố ý gây thương tích (dùng dao đâm đồng đội) bị Ủy ban nhân dân tỉnh K đưa đi cưỡng bức lao động tập trung 02 năm theo Quyết định số 955/QĐ-UB, ngày 09/11/1994 (đã chấp hành xong).

+ Ngày 23/12/2009 bị Công an huyện T, tỉnh An Giang xử phạt hành chính

1.000.000 đồng theo quyết định 86100.

+ Ngày 30/09/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 10/HSST, ngày 30 tháng 9 năm 2014 (đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự).

+ Ngày 30/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành xử phạt 12 tháng tù giam về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 05/HSST, ngày 30 tháng 5 năm 2019 (đã xoá án tích). Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 11/6/2025 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Châu Tấn P*: Luật sư **Bùi Thị T3** - Văn phòng L thuộc đoàn luật sư tỉnh A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 20/03/2025, tại nhà ông Vũ Minh T4 thuộc tổ D, ấp K, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang) giữa ông Trần Văn K và ông Châu Văn T có mâu thuẫn đất đai nên xảy ra cự cãi, thì Châu Tấn P con ruột ông T đi đến nói chuyện với ông K và kêu ông K ra đánh nhau với P, sau đó cả hai đánh nhau bằng tay không và giằng co qua lại trước cửa nhà ông T4, sau đó ông K buông P ra chạy lên thềm nhà ông T4 đứng, P chụp lấy mỏ lết để trước cửa nền nhà ông T4 chạy theo đánh ông K thì được ông T4 ôm P kéo lại, lúc này ông K quay đầu lại thì bị P chồm người tới dùng cây mỏ lết đánh ông K theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau làm đầu mỏ lết trúng trượt qua vùng trán phải và đuôi mày phải của ông K gây thương tích, thấy vậy ông T4 giật cây mỏ lết trên tay P. K chạy vào bếp nhà ông T4 lấy 01 dao bầu ra để đánh nhau với P thì được ông T4 và Vũ Tiến Đ (con ông T4) căn ngăn và kéo ông K vào trong nhà, P qua bên trái nhà ông T4 cách cửa bếp khoảng 10m thì ông K mở cửa nhà bếp cầm dao bầu đi ra ngoài tiếp tục cự cãi với phước, thấy vậy P lấy khúc cây dưới đất cầm hai tay đánh một cái trúng vào vùng mặt bên trái làm ông K té xuống đất, thấy ông K nằm bất động thì P bỏ cây xuống và đi về nhà. Sau đó ông T4 đưa ông K vào nhà nằm nghỉ được lúc thì ông K đi đến Trung tâm y tế huyện G kiểm tra vết thương chuẩn đoán vỡ xương má và xương hàm, sau đó ông K đến Bệnh viện N tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị, ngày 02/4/2025 thì xuất viện.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã thu giữ gồm:

+ 01 khúc gỗ (loại gỗ không rõ tên) hình trụ tròn, màu xám, còn lớp vỏ bị nám đen ở đoạn giữa, khúc gỗ còn chắc, dài 140cm, cân nặng 1022 gram, chu vi đoạn lớn nhất 16,5 cm, đoạn nhỏ 12,5cm.

+ 01 cây chìa khoá (mỏ lết) dài 30cm, có ghi chữ FOREGED STEEL, đầu chìa khoá rộng 7,7cm, rỉ sét (đã qua sử dụng).

+ 01 cây dao bầu cán nhựa (dao dùng trong sinh hoạt gia đình) có tổng chiều dài 33cm, cán dao màu đen dài 13cm, rộng của lưỡi dao 4,9cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn dài 20cm, trên phần lưỡi dao có in chữ HANKOOKSERAGH (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 116/KLTTCT-PY ngày 09/5/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K tại bút lục từ 46 - 48 thể hiện:

- Ông Trần Văn K bị chấn thương phần mềm vùng trán phải và đuôi mày phải, hiện còn để lại sẹo; chấn thương vùng má trái gây gãy kín cung tiếp gò má trái;

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn K tại thời điểm giám định là: 19% (Mười chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- Thương tích ở trán phải và đuôi mày phải do vật tày có cạnh gây nên; thương tích ở má trái do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 02/KLTTCT-PY ngày 18/8/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh A tại bút lục từ 62, 63 thể hiện:

- Vùng trán phải: vết 1 là: 03% (Ba phần trăm); vết 2 là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng đuôi mày phải là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng vùng má trái là: 10,76% (Mười phẩy bảy mươi sáu phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 56/KLVGTT-PY ngày 09/5/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K tại bút lục số 49 đến bút lục số 51 đã kết luận:

- Mẫu vật (cây mỏ lếch và khúc gỗ) gửi giám định đều vừa là dạng vật tày; vừa là dạng vật tày có cạnh.

- Thương tích ở trán phải và đuôi mày phải của ông Trần Văn K do vật tày có cạnh gây nên.

- Thương tích ở má trái của ông Trần Văn K do vật tày gây nên.

- Cây mỏ lếch và khúc gỗ gửi giám định đều có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích ở vùng trán phải, đuôi mày phải và vùng má trái của ông Trần Văn K nên có thể gây được thương tích cho ông Trần Văn K.

Tại Văn bản số 260/PY-GĐTH ngày 19/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A xác định cơ chế hình thành 02 vết thương ở trán và 01 vết thương ở đuôi

chân mày phải của ông Trần Văn K là "do vật tày có cạnh gây nên, tác động trực tiếp theo hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau".

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 10/2026/HS-ST, ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh An Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Châu Tấn P phạm tội *"Cố ý gây thương tích".*

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Châu Tấn P 03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 11/6/2025).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Châu Tấn P phải bồi thường cho bị hại số tiền 96.286.000 đồng.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.

Ngày 01/02/2026, bị cáo Châu Tấn P có đơn kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Tấn P thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Châu Tấn P 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét về nhân thân; Bị cáo có 02 tiền sự chưa chấp hành xong và đồng thời bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo bồi thường, khắc phục thêm cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* theo biên lai nộp tiền số 0001561 ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù.

- Quan điểm của Luật sư Bùi Thị T3 bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo bồi

thường, khắc phục thêm cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0001561 ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 20/3/2025, khi thấy cha ruột là ông Châu Văn T có mâu thuẫn với ông Trần Văn K nên bị cáo Châu Tấn P đã dùng cái mỏ lếch đánh gây thương tích vùng trán phải, đuôi mày phải của ông K; dùng khúc cây khô đánh gây thương tích vùng má trái của ông K. Hậu quả, ông Trần Văn K bị các vết thương gồm: vết 1 là: 03%; vết 2 là: 03%, vùng đuôi mày phải là 03% và vùng vùng má trái là: 10,76%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông K cộng chung là 19%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Châu Tấn P về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết rõ sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại với mọi hình thức nếu bất kỳ ai vi phạm đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa cha bị cáo và ông K không liên quan gì tới bị cáo, nhưng bị cáo dùng mỏ lếch và khúc cây (bằng gỗ) là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại qua giám định thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 19%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền sự chưa chấp hành xong và đồng thời bị cáo có nhân thân xấu. Lẽ ra khi chấp hành án xong bị cáo phải biết ăn, hối cải trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không biết ăn,

năn hối cải mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp, có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm trong phần nhận định chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng phần quyết định lại không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo bồi thường, khắc phục thêm cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0001561 ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đây là những tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Châu Tấn P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc sửa bản án sơ thẩm là không có lỗi của cấp sơ thẩm, do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Tấn P sửa bản án sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh An Giang.

2. *Áp dụng:* Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Châu Tấn P** **02** năm (hai) **06** (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/06/2025.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Châu Tấn P phải bồi thường cho bị hại số tiền **96.286.000** đồng. Nhưng được khấu trừ số tiền bị cáo đã khắc phục sau khi xét xử sơ thẩm là **15.000.000** đồng *(Mười lăm triệu đồng)* theo biên lai nộp tiền số 0001561 ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền **81.286.000** đồng *(T5 mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi sáu ngàn đồng)*.

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Châu Tấn P không phải án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra KV1 (1)
- VKS KV1 (1)
- Tòa án KV1 (1)
- Thi hành án hình sự KV1 (1)
- Chi cục thi hành án dân sự KV1 (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn